CÁC ỨNG DỤNG MẠNG

TRIỂN KHAI CÁC ỨNG DỤNG MẠNG

CÁC ỨNG DỤNG MẠNG

CHUONG 7 DHCP

(Dynamic Host Configuration Protocol)

XÂY DỰNG DHCP SERVER



Cài đặt cấu hình dịch vụ DHCP cung cấp thông tin cấu hình TCP/IP cho các máy tính/thiết bị trong mạng

- **♣** Giới thiệu về DHCP
- **↓** Quá trình cấp phát động của DHCP
- Thiết lập DHCP Sever
- Thiết lập DHCP Relay Agent
- Câu hỏi ôn tập



3

MỤC TIÊU BÀI HỌC



- Giải thích được quá trình cấp phát địa chỉ IP động cho các máy trạm trong mạng
- **↓** Cài đặt và cấu hình được DHCP Server
- Cấu hình DHCP Relay Agent cấp phát địa chỉ IP động cho nhiều Subnets
- ♣ Xử lý các sự cố thông dụng của DHCP



Giới thiệu về DHCP



DHCP (Dynamic Host Configuration Protocol) là giao thức cấp phát địa chỉ IP tự động được thiết kế nhằm giảm tính phức tạp cho việc cấu hình địa chỉ IP quản trị.

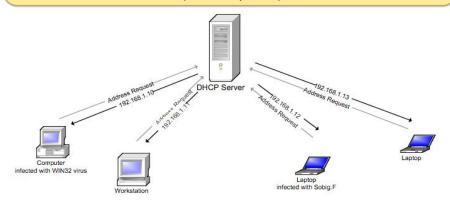


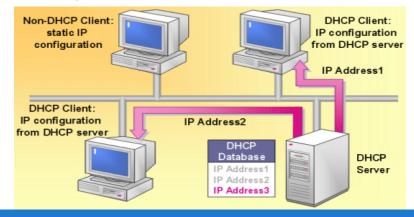
Figure 1: Standard DHCP provides IP addresses to all machines

5

Giới thiệu về DHCP

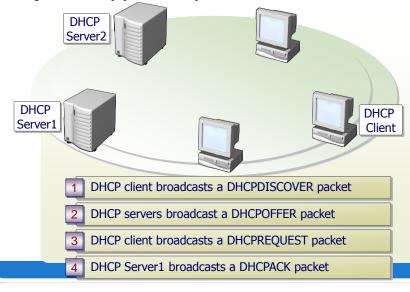


- Máy tính nào nhận được cấp phát thông tin cấu hình như IP Address, Subnet Mask... từ DHCP thì được gọi là DHCP Client.
- Máy tính cấp phát địa chỉ IP, Subnet Mask... cho các máy tính khác thì được gọi là DHCP Server



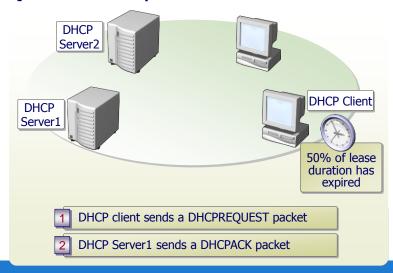
Quá trình cấp phát động của DHCP

Quá trình cấp phát mới địa chỉ IP cho Clients



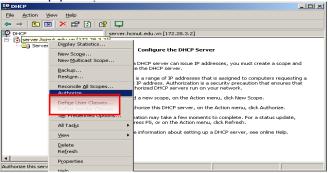
Quá trình cấp phát động của DHCP

Quá trình làm mới địa chỉ IP của Clients





- Đăng ký DHCP Server service với dịch vụ Active Directory
 - DHCP Server là member server của miền để DHCP server có thể cấp phát địa chỉ thì DHCP server phải được đăng ký với dịch vụ Active Directory.
 - Yêu cầu về quyền hạn: Domain Administrators

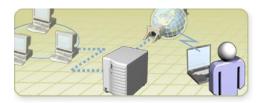


9

Thiết lập DHCP server

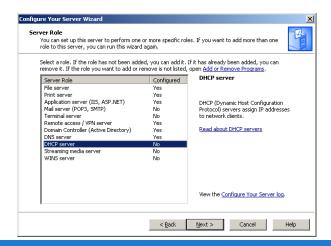


- **♣** Điều kiện xây dựng DHCP Server trên nền Windows Server:
 - Mỗi card mạng phải thiết lập một địa chỉ IP tĩnh
 - + Chuẩn bị danh sách IP cần cấp phát cho các máy client





♣ Cài đặt DHCP server

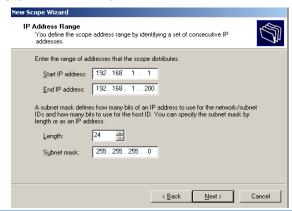


11

Thiết lập DHCP server



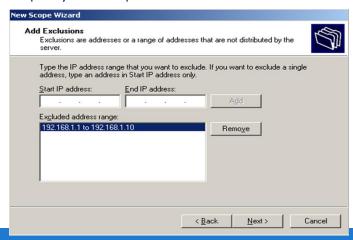
- **↓** Tạo mới Scope: Click server -> New Scope
 - Nhập IP address bắt đầu (Start IP address) và IP Adrress sau cùng (End IP address)





Tạo mới Scope

+ Chọn dãy IP cần loại trừ



13

Thiết lập DHCP server



Tạo mới Scope

Khai báo địa chỉ Default Gateway





- Tạo mới Scope

 - + Khai báo địa chỉ IP của WINS Server



15

Thiết lập DHCP server



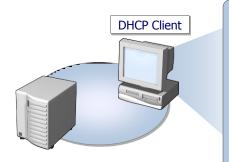
- Tạo mới Scope





Cấu hình DHCP Options:

DHCP Options dùng để cấu hình các tham số mà dịch vụ DHCP có thể gán kèm theo cho các máy DHCP Client khi nó cấp phát địa chỉ IP và default gateway cho DHCP Client đó.



Dữ liệu cấp cho DHCP Client

- Địa chỉ IP của máy client
- Subnet mask
- DHCP options như:
 - Dia chỉ IP của Router
 - Địa chỉ IP của DNS server
 - Đia chỉ IP của WINS server
 - DNS domain name

17

Thiết lập DHCP server



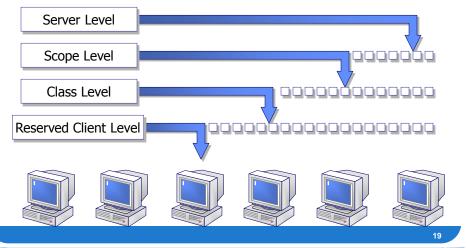
La Cau hình DHCP Options:

- DHCP Options cấp server: các options được thiết lập ở cấp độ này sẽ được gán cho tất cả DHCP Client của DHCP Server.
- DHCP Options cấp Scope: các options được thiết lập ở cấp độ này sẽ được gán cho tất cả DHCP Client của scope.
- DHCP Options cấp Class: các options được thiết lập ở cấp độ này sẽ được gán cho tất cả DHCP Client được khai báo là thành viên của Class đó.
- DHCP Options dành riêng: các options được thiết lập ở cấp độ này chỉ gán cho một DHCP client



♣ Cấu hình DHCP Options

Thứ tự DHCP áp dụng options cho máy DHCP client

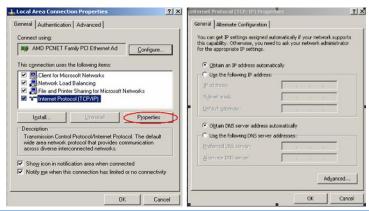


Thiết lập DHCP server



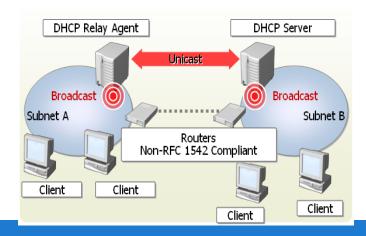
♣ Cấu hình DHCP Client

 Obtain an IP address automatically và Obtain DNS Server address automatic





DHCP Relay Agent như là một trung gian dùng để chuyển các gói tin của DHCP đi theo kiểu broadcast thành unicast

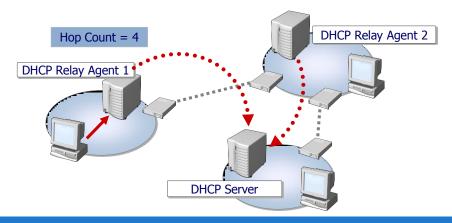


21

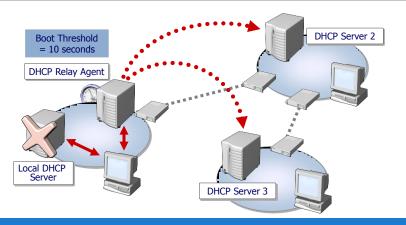
Thiết lập DHCP Relay Agent



Hop count là số router mà gói tin DHCP Broadcast có thể truyền qua trước khi bị loại bỏ. Giá trị tối đa là 16



Boot threshold là thời gian tính theo giây mà DHCP Relay Agent sẽ đợi DHCP Server cục bộ trả lời yêu cầu của client trước khi chuyển tiếp yêu cầu tới DHCP server được chỉ định ở subnet khác

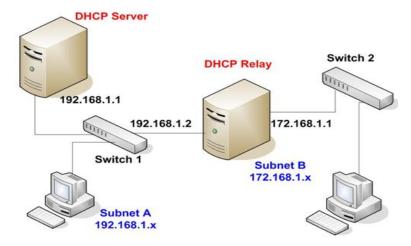


23

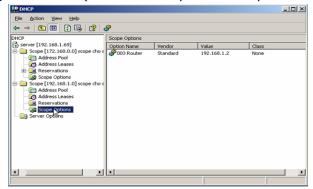
Thiết lập DHCP Relay Agent



↓ Các bước cấu hình DHCP Relay Agent



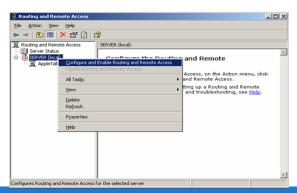
- **↓** Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - ⊕ Trên DHCP Server ta cần cấu hình 2 scope
 - Trong phần Scope option cần thiết của Scope dành cho subnet A
 ví dụ: 003 Router (Default Gateway cho các máy ở Subnet A)



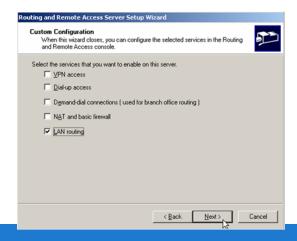
25

Thiết lập DHCP Relay Agent

- 4 Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - Trên DHCP Relay Agent cần Enable Routing and Remote Access
 - ◆ Tại Routing and Remote Access Click phải vào tên máy → chọn Configure and Enable Routing and Remote Access



- **♣ Các bước cấu hình DHCP Relay Agent**

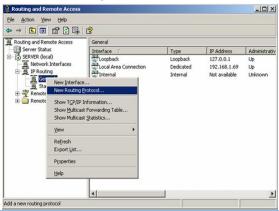


27

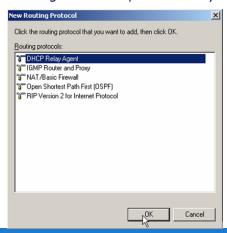
Thiết lập DHCP Relay Agent



- **↓** Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - ◆ Sau khi đã kích hoạt xong ta chọn IP Routing → General → Click phải chọn New Routing Protocol



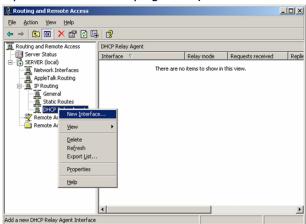
- Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - Trong New Routing Protocol chon DHCP Relay Agent



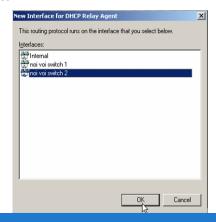
29

Thiết lập DHCP Relay Agent

- **♣** Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - Click phải trên DHCP Relay Agent chọn New Interface



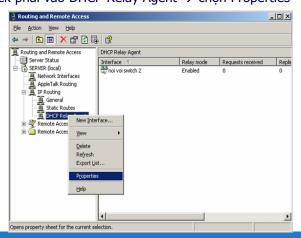
- 4 Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - Chọn card mạng nối với subnet muốn cấp, ở đây là card mạng nối với Switch 2



31

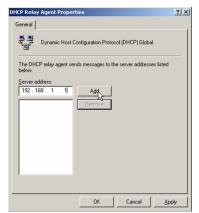
Thiết lập DHCP Relay Agent

- **↓** Các bước cấu hình DHCP Relay Agent
 - ⊕ Click phải vào DHCP Relay Agent → chọn Properties





- **♣ Các bước cấu hình DHCP Relay Agent**
 - Tại ô Server address nhập IP của DHCP Server Chọn OK để hoàn tất



33

Xử lý sự cố thông dụng về DHCP

- Cấu hình sai DHCP options
- **Les Caracters** 4 Caracters 4 Caracters 4 Caracters 4 Caracters 5 Caracters 5 Caracters 6 Caracters 6
- **♣** DHCP server chưa được cho phép cấp địa chỉ IP động

Câu hỏi ôn tập



- So sánh việc cấu hình TCP/IP bằng tay (manual) và tự động (dynamic với DHCP)
- **♣** Nêu quá trình làm việc giữa DHCP Server và DHCP Client
- Xây dựng DHCP Server.
- Xây dựng DHCP Relay Agent.
- Một công ty có 5 phòng ban. Mỗi phòng ban thuộc một LAN và mỗi LAN có một địa chỉ mạng khác nhau. Nêu cách cấu hình DHCP server để có thể cung cấp IP khác nhau cho các phòng ban khác nhau.

Chẳng hạn:

LAN 1: 192.168.1.0/24 LAN 2: 192.168.2.0/24 LAN 3: 192.168.3.0/24 LAN 4: 192.168.4.0/24 LAN 5: 192.168.5.0/24

35

HÖI - ĐÁP



